



CHƯƠNG 8

TÁC ĐỘNG CỦA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Ngày Môi trường thế giới 5-6-2003

Nước - Hai tỷ người đang khao khát !



CHƯƠNG 8

TÁC ĐỘNG CỦA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

8.1. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỨC KHỎE CON NGƯỜI

Từ những năm đầu của thập niên 50, trên thế giới đã bắt đầu nghiên cứu về những ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe con người. Các nhà y học thế giới cho rằng 80% các loại bệnh tật của con người đều liên quan đến ô nhiễm môi trường. Trong vòng 30 năm qua, có khoảng 40 bệnh mới đã phát sinh và đều có nguồn gốc từ ô nhiễm môi trường. Nổi bật trong số các loại bệnh do ô nhiễm môi trường là nhóm bệnh về đường hô hấp và đường tiêu hóa, bao gồm nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính, viêm phổi, phổi bị tắc nghẽn mãn tính, viêm họng, viêm phế quản, viêm amidan, cúm, hen suyễn, viêm tai giữa, điếc, các bệnh về mắt, tiêu chảy, hội chứng ly, bại não, sốt xuất huyết. Kế đó là các bệnh quai bị, viêm gan do virus, viêm da và các bệnh ngoài da, uốn ván, lưu thai, v.v... Nguy hiểm nhất là bệnh ung thư do ô nhiễm môi trường gây ra. Các yếu tố ô nhiễm có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe, gây bệnh tật cho con người là những chất gây ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước, ô nhiễm đất; và những yếu tố đặc biệt như tiếng ồn, trường điện từ, phóng xạ...

8.1.1. Tác hại của ô nhiễm không khí đến sức khỏe con người

Ô nhiễm không khí có những ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người, đặc biệt là đối với đường hô hấp. Kết quả nghiên cứu ở Việt Nam cho thấy, khi môi trường không khí bị ô nhiễm, sức khỏe con người bị suy giảm, quá trình lão hóa trong cơ thể bị thúc đẩy, chức năng của phổi bị suy giảm; gây bệnh hen suyễn, viêm phế quản; gây bệnh ung thư, suy nhược thần kinh, tim mạch và làm giảm tuổi thọ con người. Các nhóm cộng đồng nhạy cảm nhất với sự ô nhiễm không khí là những người cao tuổi, phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 15 tuổi, người đang mang bệnh, người thường xuyên phải làm việc ngoài trời... Mức độ ảnh hưởng đối với từng người tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe, nồng độ, loại chất ô nhiễm và thời gian tiếp xúc với môi trường ô nhiễm.

Theo số liệu thống kê của Bộ Y tế, trong những năm gần đây, các bệnh về đường hô hấp có tỷ lệ mắc cao nhất trên toàn quốc (Bảng 8.1) và nguyên nhân chủ yếu do ô nhiễm không khí.

Người lao động là đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp khi môi trường không khí của khu vực sản xuất

Bảng 8.1. Các bệnh có tỷ lệ người mắc cao nhất trong phạm vi toàn quốc

TT	Bệnh	Năm 2007		Năm 2008	
		Số người mắc (trên 100.000 dân)	Tỷ lệ (‰)	Số người mắc (trên 100.000 dân)	Tỷ lệ (‰)
1	Các bệnh viêm phổi	412,24	4,12	409,12	4,1
2	Viêm họng và viêm amidan cấp	367,61	3,68	383,58	3,8
3	Viêm phế quản và viêm tiểu phế quản	267,92	2,68	306,21	3,1

Nguồn: Niên giám thống kê y tế 2007, 2008

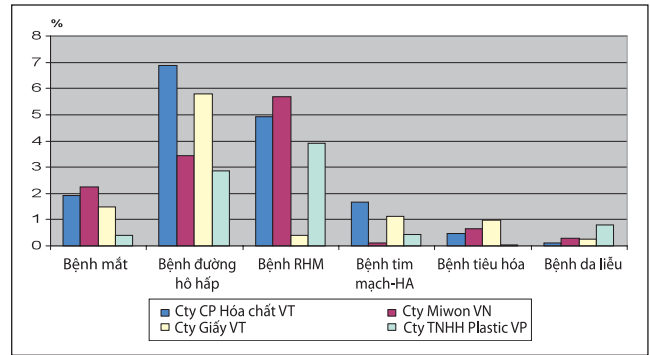


bị ô nhiễm. Người lao động trong các cơ sở sản xuất công nghiệp thường bị mắc các bệnh hô hấp, tim mạch, tiêu hóa, mắt, ngoài da và một số hiện tượng ngộ độc như ngộ độc CO, SO₂, chì... (Biểu đồ 8.1).

Bệnh bụi phổi nói chung, bệnh bụi phổi-silic nói riêng là loại bệnh phổ biến ở các ngành khai khoáng, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và cơ khí - luyện kim. Số ca bệnh bụi phổi-silic chiếm 74,5% trong tổng số ca bệnh nghề nghiệp trên phạm vi toàn quốc (Hội nghị khoa học quốc tế về y học lao động và vệ sinh môi trường, 21/10/2008, Hà Nội).

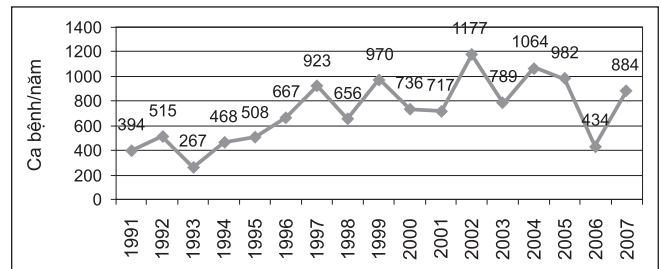
Ô nhiễm không khí từ các khu vực sản xuất công nghiệp, làng nghề không chỉ ảnh hưởng đến người lao động mà còn ảnh hưởng tới cộng đồng dân cư sống ở các khu vực xung quanh. Một số nghiên cứu y tế đối chứng đã cho thấy các bệnh hô hấp cả cấp tính và mãn tính ở các vùng gần các khu vực sản xuất cao hơn rõ rệt so với các vùng nông thôn (Biểu đồ 8.3). Ngoài ra các bệnh về mắt, bệnh tim mạch, hội chứng dạ dày, thiếu máu, rối loạn thần kinh ở vùng ô nhiễm cũng cao hơn.

Các đô thị bị ô nhiễm không khí có tỷ lệ người nhiễm khuẩn hô hấp cao gấp nhiều lần so với các đô thị khác. Tp. Hồ Chí Minh là khu vực có tỷ lệ người nhiễm Đờn Ngai, Bắc Giang, Hải Phòng, Ninh Thuận,



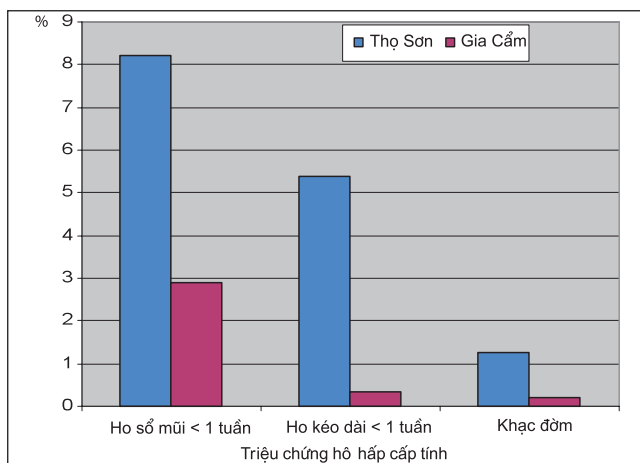
Biểu đồ 8.1. Tỷ lệ một số bệnh liên quan đến ô nhiễm môi trường lao động tại KCN Việt Trì, Phú Thọ năm 2007

Nguồn: Chương trình điều tra, đánh giá tác động sức khỏe môi trường tại Tp. Việt Trì (Phú Thọ), Cục BVMT, 2007

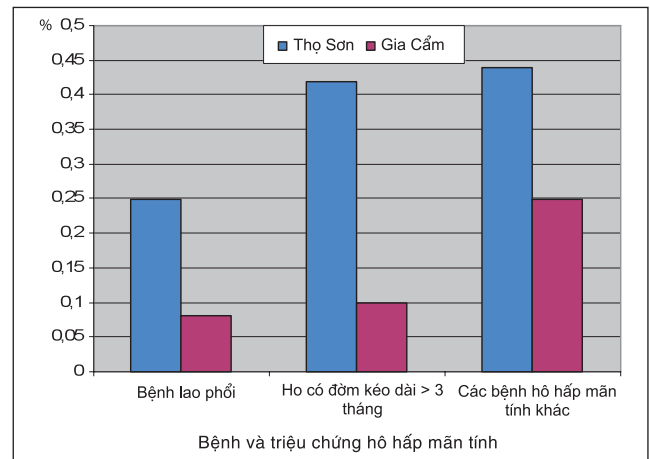


Biểu đồ 8.2. Tình hình giám định bệnh bụi phổi silic trên toàn quốc giai đoạn 1991–2007

Nguồn: Chương trình Quốc gia phòng chống bệnh bụi phổi Silic, Bộ Y tế, 2007



Biểu đồ 8.3. Bệnh và triệu chứng bệnh hô hấp cấp tính và mãn tính ở phường Thọ Sơn và Gia Cẩm (Tp. Việt Trì, Phú Thọ)



Ghi chú:

- Phường Thọ Sơn: chịu tác động của các nhà máy như Công ty cổ phần Hóa chất Việt Trì, Công ty giấy Việt Trì, Công ty TNHH Miwon Việt Nam, Công ty nhôm sông Hồng...
 - Phường Gia Cẩm: đối chứng
- Phỏng vấn 1.269 đối tượng mắc bệnh cấp tính trong 2 tuần trước khi điều tra và 1.809 đối tượng mắc bệnh mãn tính trong 1 năm trước khi điều tra trên tổng số 8.780 người phỏng vấn của 2 phường Thọ Sơn và Gia Cẩm

Nguồn: Chương trình điều tra, đánh giá tác động sức khỏe môi trường tại Tp. Việt Trì (Phú Thọ); Cục BVMT, 2007



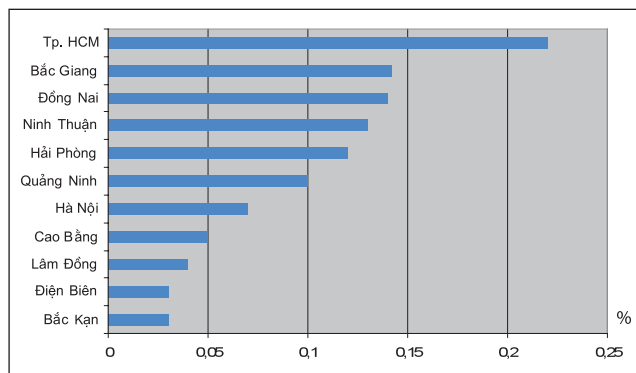


tỷ lệ bệnh nhân lao được phát hiện năm 2008 tại các địa phương này cao gấp 4-5 lần những địa phương có hoạt động công nghiệp ít phát triển như Bắc Kạn, Điện Biên (Biểu đồ 8.4).

Bên cạnh các ảnh hưởng do ô nhiễm không khí tại các khu vực sản xuất công nghiệp thì ô nhiễm không khí xung quanh các tuyến đường giao thông cũng có những tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng. Trẻ em ở lứa tuổi học đường sống quanh các nút giao thông có biểu hiện triệu chứng rõ rệt tới sức khỏe như kích thích các hệ cơ quan mắt, mũi, họng, da và thần kinh thực vật. Theo thống kê năm 2008, tại các bệnh viện của Tp. Hồ Chí Minh, tỷ lệ bệnh nhân bị bệnh đường hô hấp và bệnh phổi đang tăng mạnh so với nhiều năm trước đó. Thống kê trong vòng 10 năm trở lại đây tại bệnh viện Nhi Đồng 1 Tp. Hồ Chí Minh, cho thấy số trẻ nhập viện do các bệnh liên quan đến hô hấp, bệnh viêm tai giữa, bệnh suyễn hay dị tật bẩm sinh tăng mạnh từng năm.

Đối tượng thường xuyên tiếp xúc với không khí ngoài đường cũng bị ảnh hưởng đáng kể, trong đó có lực lượng cảnh sát giao thông. Kết quả điều tra 1.570 phiếu năm 2005 và 2007 đã cho thấy mặc dù tỷ lệ cảnh sát giao thông đạt sức khỏe loại II (loại tốt) là 74,4% nhưng nhiều người bị mắc đồng thời nhiều bệnh, thậm chí hơn 3 bệnh. Nổi bật trong cơ cấu bệnh tật của họ là các bệnh tai-mũi-họng (chiếm 62,2%), bao gồm các bệnh như viêm họng cấp và mãn tính, viêm mũi, xoang, viêm amigdale, viêm tai. Đây là các bệnh có liên quan mật thiết với ô nhiễm không khí. Ngoài ra bệnh cao huyết áp và tim mạch có xu thế tăng cao với nguyên nhân được xác định là do làm việc căng thẳng và ô nhiễm môi trường. (Nguồn: Nguyễn Bá Toại, Bùi Quang Trung - Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến sức khỏe cảnh sát giao thông làm việc tại một số nút giao lộ của Tp. Hồ Chí Minh - Báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người lao động trong quá trình hội nhập, 2009).

Theo kết quả nghiên cứu đến tháng 12/2010 của Cục Y tế (Bộ Giao thông Vận tải), tỷ lệ người bị mắc bệnh đường hô hấp ở Hà Nội cao hơn Tp. Hồ Chí Minh (Bảng 8.2). Một trong những nguyên nhân chính được xác định là do môi trường không khí ở Hà Nội ô nhiễm hơn, thêm vào đó Hà Nội



Biểu đồ 8.4. Tỷ lệ bệnh nhân lao được phát hiện năm 2008

Nguồn: Niên giám thống kê y tế năm 2008 - Bộ Y tế

Khung 8.1. Ảnh hưởng cư dân sống gần mỏ than lộ thiên tại Quảng Ninh

Kết quả chụp X quang tìm phổi 372 người lao động tại mỏ than Hà Tu cho thấy có 115 người bị nghi bị phổi, 10 người có biểu hiện nhiều vết mờ ở giữa phổi, hai bên phổi hoặc hạ đòn phổi do xơ hóa tổn thương phổi cũ, 23 người bị viêm phế quản. Kết quả chụp X quang tìm phổi của 367 người lao động ở Công ty than Đèo Nai thì có 128 người bị nghi bị phổi, 19 người có biểu hiện nhiều vết mờ ở giữa phổi, hai bên phổi hoặc hạ đòn phổi do xơ hóa tổn thương phổi cũ, 2 người bị quai động mạch chủ giãn. Các bệnh này chủ yếu xuất hiện ở những người lao động có tuổi nghề từ 20 - 30 tuổi và làm việc với các vị trí lao động như lái xe, vận hành máy xúc, vận hành máy gạt và lao động sàng than.

Nguồn: Trung tâm Y tế Lao động -TKV- Báo cáo kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp trong ngành khai thác than-khoáng sản Việt Nam, 12/2009

còn chịu tác động của biến đổi thời tiết mạnh hơn, đặc biệt là về mùa đông. Trong đó trẻ em là nhóm có tỷ lệ mắc bệnh cao hơn người lớn do nhóm tuổi của trẻ em nhạy cảm hơn với ô nhiễm không khí (Bảng 8.3).

8.1.2. Tác hại của ô nhiễm nguồn nước đến sức khỏe con người

Ảnh hưởng của ô nhiễm nước đối với sức khỏe con người có thể thông qua hai con đường: một là do ăn uống phải nước bị ô nhiễm hay các loại rau quả và thủy hải sản được nuôi trồng trong nước bị ô nhiễm; hai là do tiếp xúc với môi trường nước bị ô nhiễm trong quá trình sinh hoạt và lao động. Theo thống kê của Bộ Y tế, gần một nửa trong số 26 bệnh truyền nhiễm có nguyên nhân liên quan tới nguồn nước bị ô nhiễm. Điển hình nhất là bệnh tiêu chảy cấp. Ngoài ra, có nhiều bệnh khác như tả, thương hàn, các bệnh về đường tiêu hóa, viêm gan A, viêm não, ung thư,...

Các con sông là nguồn cung cấp nước sinh hoạt chính cho đô thị và nông thôn. Đặc biệt người dân ở vùng nông thôn và những người có thu nhập thấp thường sử dụng trực tiếp nguồn nước sông. Khi nguồn nước mặt bị ô nhiễm thì đây chính là yếu tố làm gia tăng bệnh tật của người dân tại các tỉnh thuộc LVS,

Bảng 8.2. Tỷ lệ người lớn đã từng mắc các bệnh đường hô hấp (%)

Thành phố	Hà Nội	Hồ Chí Minh
Viêm mũi	51,50	35,36
Viêm họng	59,20	40,42
Viêm phế quản cấp tính	6,80	2,62
Viêm phế quản mãn tính	2,40	0,59
Hen phế quản	1,87	0,84

Bảng 8.3. Tỷ lệ trẻ em đã từng mắc bệnh đường hô hấp (%)

Thành phố	Hà Nội	Hồ Chí Minh
Viêm mũi VA	54,20	41,41
Viêm họng	63,64	46,52
Viêm phế Amidan	20,11	9,48
Viêm phế quản	12,34	3,30
Hen phế quản	1,05	1,56

Ghi chú:

Đề tài tiến hành điều tra về vệ sinh môi trường, bệnh đường hô hấp, có liên quan đến ô nhiễm không khí và chi phí kinh phí cho điều trị bệnh ở Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh (2007-2009). Tổng số người được điều tra khoảng 6.000 người, sống ở 25 phường đại diện cho 5 quận ở mỗi thành phố (tại Hà Nội: Quận Hai Bà Trưng, Đống Đa, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Ba Đình; tại Tp. Hồ Chí Minh: Quận 1, 3, 10, Bình Thạnh, Phú Nhuận).

Nguồn: Đề tài "Nghiên cứu đánh giá tổng thể sức khỏe và thiệt hại kinh tế do ô nhiễm không khí gây ra", Cục Y tế, Bộ GTVT, tháng 12/2010

Bảng 8.4. Số ca mắc các bệnh truyền nhiễm liên quan đến ô nhiễm nước 2004 – 2008

STT	Tên bệnh	Tỷ lệ mắc bệnh trên 100,000 dân				
		2004	2005	2006	2007	2008
1	Tả	0,08	0,00	0,00	2,24	1,03
2	Ly trực trùng	53,47	52,26	45,78	40,21	33,25
3	Ly amip	22,77	21,10	16,56	15,54	12,64
4	Các bệnh tiêu chảy	1124,96	1095,61	1178,93	1144,69	1106,72
5	Viêm gan virus	9,78	9,55	10,78	10,51	10,67

Nguồn: Niên giám thống kê y tế, 2008



đặc biệt là các tỉnh chịu ảnh hưởng trực tiếp của các nguồn nước bị ô nhiễm (Biểu đồ 8.5).

Tỷ lệ mắc các bệnh liên quan đến chất lượng nước mặt tại các xã ven sông thường cao hơn so với các xã không bị ảnh hưởng của nước sông (Biểu đồ 8.6).

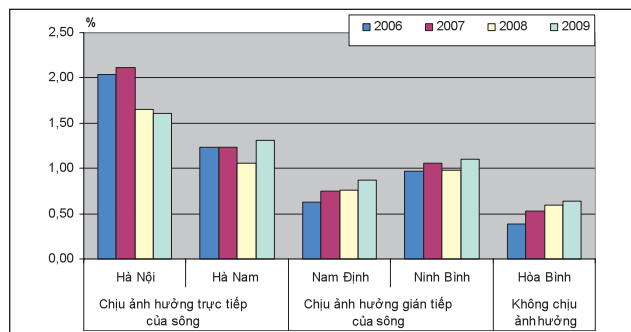
Bên cạnh các bệnh về đường tiêu hóa như: tiêu chảy, lỵ,... Ô nhiễm nguồn nước còn gây bệnh thiếu máu, ung thư phổi, bệnh về da (Khung 8.2). Nguyên nhân chủ yếu do nguồn nước bị nhiễm kim loại nặng như chì, cadimi, asen, v.v...

Tại các làng nghề, tỷ lệ mắc các bệnh về tiêu hóa, đau mắt, ngoài da cao hơn rất nhiều so với làng không làm nghề (Biểu đồ 8.7).

8.1.3. Tác hại của ô nhiễm đất và chất thải rắn đến sức khỏe con người

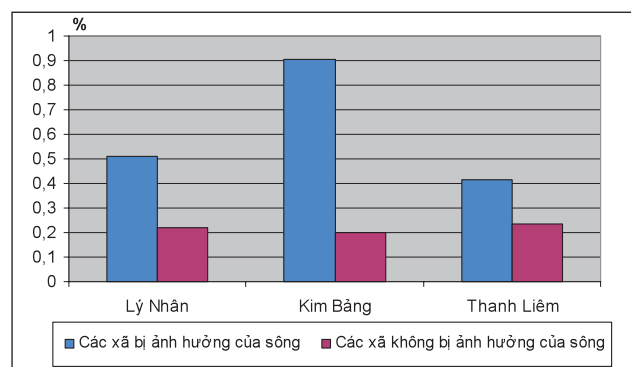
Dư thừa đạm trong đất hoặc trong cây đều gây nên những tác hại đối với môi trường và sức khỏe con người. Do bón dư thừa hoặc do bón đạm không đúng cách đã làm cho Nitơ và phospho theo nước xả xuống các thủy vực là nguyên nhân gây ra phú dưỡng - ô nhiễm cho các nguồn nước. Đạm dư thừa bị chuyển thành dạng Nitrat (NO_3^-) hoặc Nitrit (NO_2^-) là những dạng gây độc trực tiếp cho các động vật thủy sinh. Đặc biệt gây hại cho sức khỏe con người thông qua việc sử dụng các nguồn nước hoặc các sản phẩm trồng trọt, nhất là các loại rau quả ăn tươi có hàm lượng dư thừa Nitrat với 2 khả năng sau: gây nên hội chứng trẻ xanh (*Methaemoglobinemia* - tắc nghẽn vận chuyển ôxy trong cơ thể trẻ em) và ung thư dạ dày ở người lớn.

Hiện nay, một số vùng của Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của các chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh (đặc biệt là dioxin) còn tồn lưu trong đất. Các chất độc hóa học/dioxin thông qua chuỗi thức ăn (tích lũy trong nguồn nước dưới đất,



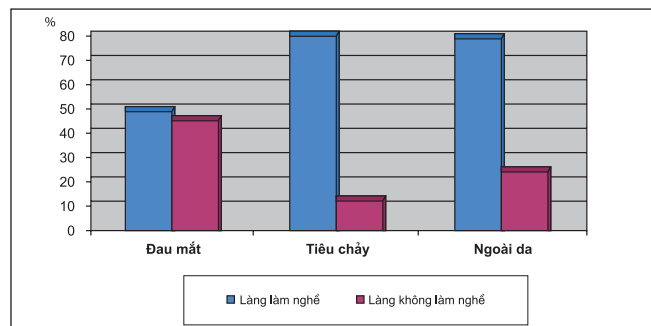
Biểu đồ 8.5. Tỷ lệ người dân mắc bệnh tiêu hóa tại một số tỉnh trong LVS Nhựa – Đáy, các năm 2006 – 2009 (% mắc bệnh trên tổng dân số)

Nguồn: Bộ Y tế, 2009



Biểu đồ 8.6. So sánh tỷ lệ mắc bệnh lỵ trực trùng tại các xã thuộc tỉnh Hà Nam năm 2009

Nguồn: Sở Y tế Hà Nam, 2009.



Biểu đồ 8.7. Tỷ lệ mắc bệnh của các làng nghề và các làng không làm nghề tại Hà Nam

Nguồn: Sở TN&MT Hà Nam, 2008

Khung 8.2. Ảnh hưởng của asen đến sức khỏe tại 3 xã Hòa Hậu, Bồ Đề, Vĩnh Trụ tỉnh Hà Nam

Đây là 3 xã có nồng độ Asen trong nước ngầm cao. Khám lâm sàng 650 người trong cùng cộng đồng và xét nghiệm cận lâm sàng 100 người lựa chọn ngẫu nhiên cho thấy mức độ nhiễm bệnh lớn hơn so với mức trung bình ở Việt Nam. Có 28,3% mắc các bệnh da so với tỉ lệ toàn quốc chỉ 3-5%. Tỷ lệ ung thư các bộ phận tiêu hóa và tiết niệu cao hơn các dạng ung thư khác ví dụ ung thư phổi chiếm ưu thế. Có 31 trường hợp thiếu máu, 28 trường hợp thiếu máu liên quan đến nhiễm độc asen mạn tính.

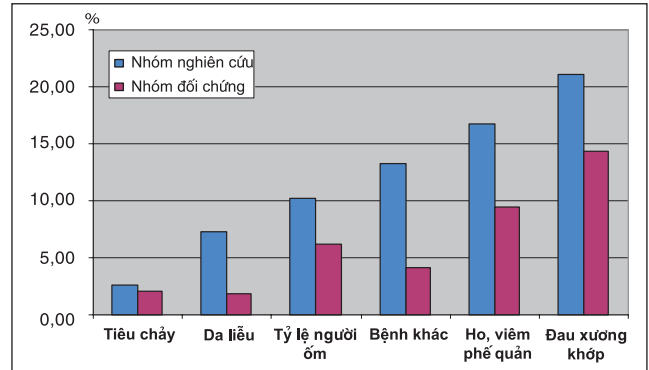
Nguồn: Viện Y học Lao động và Vệ sinh Môi trường, 2009.



thực vật, thủy sản) đi vào cơ thể con người và gây ra các bệnh về tim mạch, thần kinh, xương khớp, hô hấp, ung thư...

Các phế thải và chất thải không được quản lý tốt sẽ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe người dân, làm gia tăng các bệnh về mắt, hô hấp, các bệnh ngoài da... Người dân sống gần những bãi rác không hợp vệ sinh có tỷ lệ mắc các bệnh nói trên cao hơn hẳn những nơi khác (Biểu đồ 8.8).

Một nghiên cứu tại Lạng Sơn đã điều tra hai xã chịu ảnh hưởng của bãi rác thải là xã Quảng Lạc và xã Hoàng Đồng (nhóm nghiên cứu) và hai xã không chịu ảnh hưởng của bãi rác là xã Hợp Thịnh và xã Mai Pha (nhóm đối chứng) (Biểu đồ 6.8), nhận thấy nhóm nghiên cứu có tỷ lệ người ốm trong hai tuần cao hơn nhóm đối chứng (10,2% và 6,7%). Triệu chứng các bệnh như da liễu, viêm phế quản, đau xương khớp của nhóm nghiên cứu có tỷ lệ cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng.



Biểu đồ 8.8. Tỷ lệ % triệu chứng bệnh tật của nhóm nghiên cứu và nhóm đối chứng

Chú thích:

- Nhóm nghiên cứu: xã Quảng Lạc và xã Hoàng Đồng (Lạng Sơn) – chịu ảnh hưởng của bãi rác thải
- Nhóm đối chứng: xã Hợp Thịnh và xã Mai Pha (Lạng Sơn) - không chịu ảnh hưởng của bãi rác thải

Nguồn: Báo cáo “Đánh giá ảnh hưởng của bãi rác tập trung đến sức khỏe khu dân cư xung quanh, xây dựng hướng dẫn tiêu chuẩn vệ sinh bãi rác”, Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường, 2009

Khung 8.3. Các điểm nóng ô nhiễm Dioxin và tác động đến sức khỏe

Tại các khu vực mà lượng tồn dư của chất độc hóa học/dioxin còn rất cao (thường được gọi là điểm nóng ô nhiễm chất độc hóa học/dioxin) như các sân bay: Biên Hòa (Đồng Nai), Phù Cát (Bình Định) và Đà Nẵng, nghiên cứu của Học viện Quân Y năm 1998 cho thấy các loại bệnh tim mạch, thần kinh, xương khớp, răng, hô hấp, tai mũi họng và mắt ở nhóm người sống gần điểm nóng đều cao hơn nhiều so với nhóm sống xa khu vực ô nhiễm. Bên cạnh đó, thử nghiệm về rối loạn miễn dịch và các chỉ số ung thư đều cho thấy nguy cơ bị ảnh hưởng ở nhóm sống gần điểm nóng là cao hơn đáng kể so với nhóm đối chứng.

Theo nghiên cứu điều tra trên 445 phụ nữ sống gần vùng ô nhiễm và 261 phụ nữ ở vùng đối chứng, cho thấy tỷ lệ các tai biến sinh sản ở nhóm sống gần điểm nóng là 36,16 % (vùng đối chứng là 14,44%). Các tai biến sinh sản ở nhóm phơi nhiễm thường là sảy thai, đẻ nhẹ cân, chữa trứng.

Theo điều tra của Đại học Y Hà Nội năm 2004 cho thấy tần xuất sinh con dị tật bẩm sinh ở nhóm nghiên cứu cao gấp 10,3 lần so với nhóm chứng ở Hà Nội. Thậm chí, ở nhóm phơi nhiễm, có 15,4% số gia đình có cả hai con bị dị tật bẩm sinh.

Tại khu vực sân bay Đà Nẵng, nghiên cứu của Học viện Quân Y năm 2002 trên cộng đồng sống gần điểm nóng ô nhiễm cho thấy một số ảnh hưởng như tăng rối loạn tạo máu, tăng tỷ lệ người mắc ung thư (AFP⁺ và CEA⁺). Chỉ số thông minh (IQ) ở lứa tuổi 7 - 12 ở trường tiểu học gần sân bay Đà Nẵng cũng cho thấy thấp hơn rõ rệt so với nhóm đối chứng.

Nguồn: Báo cáo “Ô nhiễm chất độc hóa học/dioxin ở Việt Nam”, Văn phòng Ban chỉ đạo 33- Bộ TN&MT, 2010.





8.2. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam có thể phải chịu tổn thất do ô nhiễm môi trường lên tới 5,5% GDP hàng năm. Như vậy, nền kinh tế mất khoảng 3,9 tỉ USD trong 71 tỉ USD của GDP trong năm 2007, và khoảng 4,2 tỉ USD trong ước tính 76 tỉ USD của GDP trong năm 2008. Cũng theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, mỗi năm ở Việt Nam thiệt hại 780 triệu USD trong các lĩnh vực sức khỏe cộng đồng vì ô nhiễm môi trường. Tổn thất kinh tế do ô nhiễm môi trường gây ra thường đánh giá trên các mặt: con người, mùa màng và đánh bắt thủy sản sau mỗi vụ thảm họa hoặc một sự cố do ô nhiễm môi trường,...

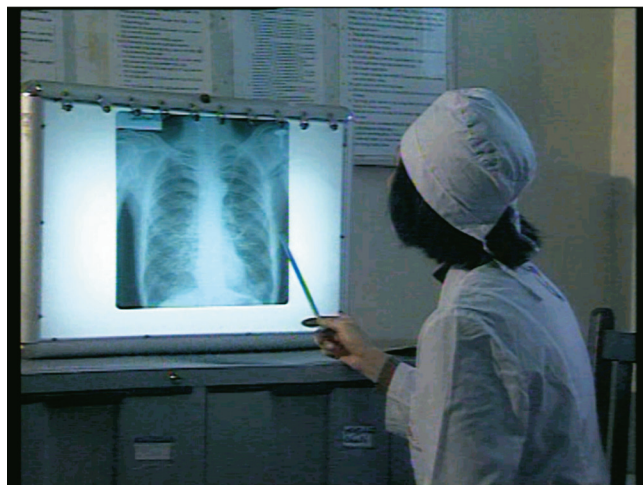
8.2.1. Thiệt hại kinh tế do gia tăng gánh nặng bệnh tật

Thiệt hại kinh tế do ô nhiễm không khí ảnh hưởng đến sức khỏe bao gồm các khoản chi phí: chi phí khám và thuốc chữa bệnh, tổn thất mất ngày công lao động do nghỉ ốm, tổn thất thời gian của người nhà chăm sóc người ốm,... Theo kết quả điều tra tại Phú Thọ và Nam Định, ước tính thiệt hại kinh tế do ô nhiễm không khí tác động đến sức khỏe trung bình trên đầu người mỗi năm là 295.000 đồng (Dự án “Điều tra, thống kê, đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe cộng đồng” Cục BVMT (2007)). Theo kết quả điều tra tính đến tháng 12/2010 của Đề tài “Nghiên cứu đánh giá tổng thể ảnh hưởng sức khỏe và thiệt hại kinh tế do ô nhiễm không khí đô thị” (Cục Y tế, Bộ Giao thông Vận tải), tổng chi phí khám chữa bệnh đường hô hấp, thiệt hại kinh tế do nghỉ việc vì ốm đau đối với người lớn và chi phí nghỉ việc để chăm sóc trẻ em cũng như người lớn bị mắc bệnh đường hô hấp (chưa tính đến thiệt hại chết non do ô nhiễm không khí) đối với dân cư nội thành Hà Nội là 1.538 đồng/người/ngày, đối với dân cư nội thành Tp. Hồ Chí Minh là 729 đồng/người/ngày. Sở dĩ tổng chi phí do bị bệnh đường hô hấp tính trên đầu người dân ở Tp. Hồ Chí Minh chỉ xấp xỉ bằng 1/2 so với Hà Nội là do môi trường không khí tại Hà Nội ô nhiễm hơn và thời tiết biến động mạnh hơn. Từ số liệu trên, có thể tính quy đổi tổng thiệt hại kinh tế do mắc các bệnh đường hô hấp ở Hà Nội (tính với 2,5 triệu dân nội thành) là 66,83 triệu đô la Mỹ/năm và ở Tp. Hồ Chí Minh (tính với 5,6 triệu dân nội thành) là 70,96 triệu đô la Mỹ/năm.



Khám bệnh cho cộng đồng

Nguồn: Tạp chí môi trường - TCMT



Bụi phổi do ô nhiễm môi trường không khí

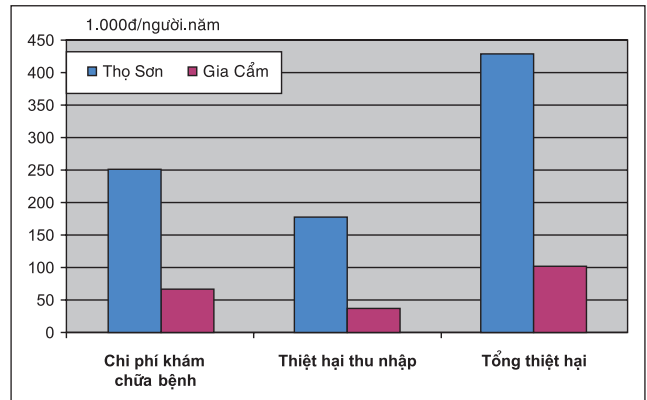
Nguồn: Tạp chí môi trường - TCMT

Ô nhiễm môi trường đã gây ảnh hưởng rõ rệt đến sức khỏe cho người dân sống gần các khu vực sản xuất (làng nghề, cơ sở sản xuất), từ đó gây ra tổn thất kinh tế cho khám chữa bệnh và các thiệt hại thu nhập do bị bệnh. Thiệt hại kinh tế trung bình cho mỗi người dân trong một năm ở vùng chịu tác động của các nhà máy và làng nghề cao gấp nhiều lần so với vùng không chịu tác động (Biểu đồ 8.9).

Bệnh lý và tử, thương hàn vẫn còn rất phổ biến là do nguồn nước bị ô nhiễm gây ra, chủ yếu ở các địa phương nghèo. Chi phí khám chữa bệnh cho các bệnh này đã lên đến con số hàng trăm tỷ đồng. Theo báo cáo của Cục Quản lý Tài nguyên nước năm 2010, 80% trường hợp bệnh lý và tiêu chảy là do nguồn nước bị ô nhiễm gây ra, chủ yếu ở các địa phương nghèo. Đã có những trường hợp bị tử vong do sử dụng nước bẩn và ô nhiễm (chủ yếu là trẻ em). Chỉ trong vòng bốn năm gần đây đã có khoảng 6 triệu ca bệnh liên quan đến ô nhiễm nước, chi phí trực tiếp cho việc khám chữa bệnh tử, thương hàn, lỵ và sốt rét khoảng 400 tỷ đồng.

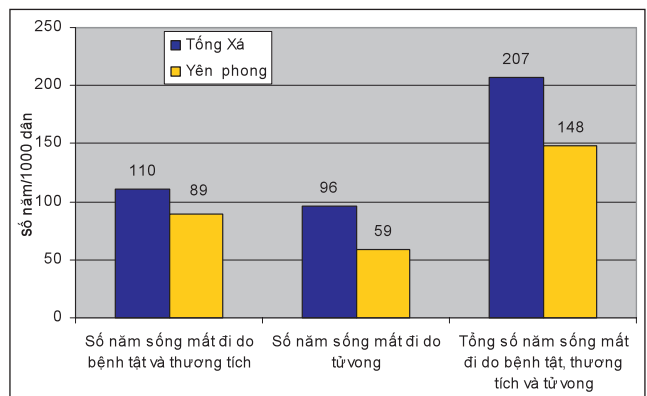
Thêm vào đó, bệnh liên quan đến ô nhiễm môi trường còn ảnh hưởng đến người thân, tạo nên chi phí gián tiếp do nghỉ học, nghỉ làm khi người thân bị ốm. Đa số người dân được hỏi sau khi nghỉ ốm để điều trị bệnh hoặc có người thân bị ốm thì bị giảm khoảng 20% thu nhập và suy giảm về sức khỏe khoảng 20% so với trước khi bị bệnh. Kéo theo đó, là những ảnh hưởng tâm lý bất ổn khiến người ta khó có thể tập trung cho công việc và học hành khiến hiệu quả năng suất không cao, thậm chí ở nhiều nghề nghiệp, sự mất tập trung sẽ gây hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, tính mạng.

Bên cạnh việc ước tính các chi phí cho chăm sóc sức khỏe, khái niệm “gánh nặng bệnh tật” còn được sử dụng khi đánh giá tác động của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe của con người (tác động sức khỏe). Gánh nặng bệnh tật được hiểu là tổng số năm sống mất đi vì mang bệnh, tai nạn thương tích và số năm mất đi vì chết non so với tuổi thọ kỳ vọng, tính trên 1000 người dân sống trong khu vực điều tra. Môi trường khu vực bị ô nhiễm khiến “gánh nặng bệnh tật” của cộng đồng tại đó cũng sẽ gia tăng, điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống của chính những người lao động và cả cộng đồng dân cư sống ở các khu vực lân cận (Biểu đồ 8.10).



Biểu đồ 8.9. Thiệt hại kinh tế do bệnh tật của phường Thới Sơn (chịu tác động của ô nhiễm công nghiệp) và Gia Cẩm (không bị ô nhiễm công nghiệp) (Tp. Việt Trì, Phú Thọ)

Nguồn: Chương trình điều tra, đánh giá tác động sức khỏe môi trường tại Tp. Việt Trì (Phú Thọ), Cục BVMT, 2007



Biểu đồ 8.10. Gánh nặng bệnh tật tại làng nghề Thới Xá và khu vực đối chứng Yên Phong

Nguồn: Chương trình điều tra, đánh giá tác động sức khỏe môi trường tại làng nghề đúc cơ khí Thới Xá (Nam Định), Cục BVMT, 2007



8.2.2. Thiệt hại kinh tế do ảnh hưởng đến thủy sản và nông nghiệp

Ô nhiễm môi trường cũng gây những thiệt hại không nhỏ về mặt kinh tế trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và khai thác, nuôi trồng thủy sản. Ô nhiễm môi trường nước là nguyên nhân chủ yếu gây ra thiệt hại đối với ngành thủy sản; ô nhiễm môi trường không khí, nước mặt, đất gây ảnh hưởng đến năng suất nông nghiệp và cây trồng. Những vấn đề này không chỉ gây ảnh hưởng tới đời sống người nông dân mà còn gây ra những tổn thất nghiêm trọng tới vấn đề phát triển kinh tế khu vực nông thôn.

Theo số liệu thống kê, sản lượng nuôi trồng thủy sản (đặc biệt là nuôi cá bè trên sông) đã bị giảm sút nhiều do vấn đề ô nhiễm nước mặt. Những sự cố gây ô nhiễm nguồn nước trong thời gian ngắn do nước thải của một số nhà máy sản xuất cũng gây những thiệt hại kinh tế không nhỏ đối với người dân nuôi trồng thủy sản. Điển hình là các vụ cá bè chết hàng loạt vào những năm 2008 và 2010 tại Đồng Nai và trên LVS Nhuệ - Đáy trong những năm gần đây.

Khung 8.4. Thiệt hại kinh tế do ô nhiễm môi trường của Công ty Vedan

Công ty cổ phần hữu hạn Vedan Việt Nam trong quá trình hoạt động sản xuất, đã xả nước thải trái pháp luật kéo dài gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường nước sông Thị Vải và các khu vực lân cận. Phạm vi ảnh hưởng của ô nhiễm là các khu vực thuộc 3 tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và Tp. Hồ Chí Minh.

Tính đến hết ngày 31/12/2009, Công ty Vedan đã thực hiện đúng một số nội dung, yêu cầu về BVMT theo cam kết như: đã nộp tiền vi phạm hành chính 267,5 triệu đồng và nộp hơn 127 tỷ đồng phí BVMT truy thu theo quyết định của Chánh Thanh tra Bộ TN&MT,

Ngày 09/8/2010, Bộ TN&MT cùng đại diện 3 địa phương Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh đã làm việc với Lãnh đạo Công ty Vedan về mức bồi thường thiệt hại cho nông dân bị ảnh hưởng do hành vi xả thải của Vedan. Tại cuộc họp, Vedan đã đồng ý bồi thường thiệt hại cho 1.255 hộ dân của Bà Rịa - Vũng Tàu với số tiền 53,619 tỷ đồng và 45,74 tỷ đồng cho 839 hộ dân huyện Cần Giuộc (Tp. Hồ Chí Minh).

Đến ngày 10/9/2010, Đại diện ủy quyền Nông dân tỉnh Đồng Nai và Công ty Vedan đã ký văn bản cuối cùng về thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các hộ dân của 4 xã thuộc huyện Long Thành và Nhơn Trạch (Đồng Nai) với số tiền 119,58 tỷ đồng.

Nguồn: Tổng cục Môi trường, 2010.

Khung 8.5. Ô nhiễm môi trường do nước thải công nghiệp gây thiệt hại tới nuôi cá bè tại Đồng Nai

Tháng 4/2008, hàng loạt bè cá đang gần ngày thu hoạch ở La Ngà đột ngột chết trắng do nước sông La Ngà bị ô nhiễm từ nguồn nước thải của hai Công ty Men Mauri Việt Nam và Công ty cổ phần mía đường La Ngà... Theo thông tin từ UBND huyện Định Quán (Đồng Nai) cho biết hai Công ty trên đã thỏa thuận đền bù cho các hộ nuôi cá bè bị thiệt hại do ô nhiễm sông La Ngà số tiền bồi thường là 2 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Chi cục Thủy sản Đồng Nai, trong 3 ngày (từ 06 – 08/6/2010), đã xảy ra sự cố cá bè chết hàng loạt trên sông Đồng Nai đoạn thuộc các phường: Tân Mai, An Bình, Thống Nhất và xã Hiệp Hòa (Tp. Biên Hòa). Chỉ trong 3 ngày với số lượng cá chết lên đến gần 55 tấn, trong đó các bè ở phường Thống Nhất cá chết khoảng 34 tấn, xã Hiệp Hòa 15 tấn, phường An Bình khoảng 3,5 tấn, phường Tân Mai 2 tấn. Nguyên nhân cá chết là do nguồn nước ô nhiễm, bởi nhiều nhà máy xả nước thải ra sông gây ô nhiễm. Trước đó, người dân đã xác định một số điểm súc rửa đường ống xả thải bằng axit và xút.

Nguồn: Tổng cục Môi trường, 2010.

Khung 8.6. Thiệt hại về thủy sản do ô nhiễm trên sông Nhuệ

Trong 3 ngày từ 13-17/3/2009, hàng chục tấn cá (chủ yếu là cá rô và cá dọn bể - loài có khả năng chịu đựng tốt trong vùng bị ô nhiễm) đã chết nổi trắng trên sông Nhuệ, đoạn từ khu vực Mễ Trì (Từ Liêm) đến quận Hà Đông (Hà Nội) kéo dài khoảng 7 km. Nguyên nhân chính là do dọc sông Nhuệ có rất nhiều cửa cống thải của các làng nghề, các cụm công nghiệp. Tại khu vực cá chết nhiều nhất là nơi có các cửa xả từ làng nghề dệt lụa Vạn Phúc (Hà Đông) - một trong những nghề có mức độ ô nhiễm rất cao. Ngay cạnh đó là CCN nhỏ Từ Liêm với 36 doanh nghiệp nhưng mới đang làm thủ tục xin xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

Tháng 6/2010, nước thải của Hà Nội đổ về Hà Nam qua sông Nhuệ nhưng không được pha loãng do mực nước trên sông Nhuệ, sông Hồng đều trong tình trạng cạn nước nên không thể pha loãng nước thải, tiếp tục dẫn đến tình trạng cá chết hàng loạt trên sông Châu Giang. Gia đình ông Ngô Văn Kha (thôn Hòa Lạc, xã Lam Hạ) bị thiệt hại 2 tấn cá giống, tương đương với 24 triệu đồng. Riêng tại thôn Quang Ấm có 11 hộ nuôi cá, với khối lượng cá bị chết khoảng 27,5 tấn. Xã Châu Sơn (Duy Tiên) tổng số cá bị chết khoảng 45 tấn, có gia đình thiệt hại đến 10 tấn cá.

Nguồn: Tổng cục Môi trường, 2010.

Chất lượng môi trường nước biển suy giảm do ô nhiễm dẫn đến nơi cư trú tự nhiên của các loài bị phá hủy gây tổn thất lớn về đa dạng sinh học vùng bờ. Hiệu suất khai thác hải sản giảm, nguồn lợi hải sản có xu hướng giảm dần về trữ lượng, sản lượng và kích thước loài đánh bắt.

Nước mặt sông hồ, kênh mương là nguồn tưới tiêu chính trong hoạt động nông nghiệp. Khi chất lượng nước của hệ thống này bị ô nhiễm dẫn tới những thiệt hại không nhỏ tới hoạt động nông nghiệp tại các khu vực nông thôn.

Khí thải tại các khu vực sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các cơ sở công nghiệp nhỏ, làng nghề ở khu vực nông thôn, chưa qua xử lý có nồng độ cao các chất độc hại như CO, NO_x, SO₂,... cũng gây thiệt hại tới năng suất cây trồng và kinh tế.

Trong thời gian gần đây, vấn đề khai thác khoáng sản không theo quy hoạch và không có những biện pháp BVMT song song trong quá trình khai thác đã dẫn đến việc phá hủy các hệ sinh thái tự nhiên, suy thoái môi trường đất, gây ô nhiễm nguồn nước và biến nhiều khu vực phát triển nông nghiệp thành những vùng đất chết. Tình trạng này diễn ra ở hầu hết các khu vực trên cả nước, từ vùng núi phía bắc như Cao Bằng, Bắc Kạn, đến

Khung 8.7. Ô nhiễm nước sông gây thiệt hại kinh tế ở Phú Yên

Ngày 25/3/2009, tại huyện Sông Cầu (Phú Yên), ô nhiễm nước đã làm vেম xanh chết hàng loạt, tỷ lệ chết từ 80 – 100%. (Thôn Hòa Hiệp 42 tấn, xã Xuân Cảnh hơn 40,8 tấn, xã Xuân Hòa hơn 8,1 tấn vেম giống). Ước tính thiệt hại lên đến trên 2,64 tỷ đồng tiền vেম giống, chưa tính đến chi phí đóng cọc, lưới, công quản lý, chăm sóc vেম...

Nguồn: khanhhoa.gov.vn, 26/3/2009.

Khung 8.8. Ô nhiễm nước thải tại một số làng nghề gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp

Tại xã Dương Nội, nước thải từ các hộ gia đình và các doanh nghiệp dệt, tẩy nhuộm chưa được xử lý đổ thẳng xuống kênh dẫn chảy ra sông Nhuệ khiến nước bị ô nhiễm nặng. Vào mùa khô lòng mương cạn, nước bốc lên mùi hắc khó chịu, những hôm trời mưa, nước thải dệt nhuộm chảy tràn xuống ruộng canh tác khiến lúa bị "lốp" nhiều lá, ít hạt.

Người dân ở thôn xã Nam Giang (cạnh làng nghề Vân Chàng) cho biết " Ở những thửa ruộng bị ô nhiễm do dòng nước thải của thôn Vân Chàng chảy vào, năng suất giảm ít nhất 30 - 50kg một sào".

Nguồn: Báo cáo môi trường Quốc gia 2008 –
Môi trường làng nghề Việt Nam, Bộ TN&MT, 2008



vùng đồng bằng, ven biển như Nghệ An, Bình Thuận, Đồng Nai.

8.2.3. Thiệt hại đối với hoạt động du lịch

Ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm không khí nói riêng đã và đang là một trong những yếu tố có ảnh hưởng đến hoạt động du lịch của Việt Nam. Điều đáng lo ngại là môi trường du lịch tại nhiều khu vực đã bị ô nhiễm do tác động của nhiều ngành kinh tế, trong đó có tác động từ chính các hoạt động du lịch (ví dụ: hoạt động xây dựng bờ bãi, không có kế hoạch, gia tăng rác và các loại phế thải, phá hủy san hô làm vật liệu xây dựng...).

Phát triển du lịch tại các làng nghề truyền thống đang là một hướng phát triển kinh tế được nhiều địa phương lựa chọn. Tuy nhiên, vấn đề ô nhiễm môi trường tại chính các làng nghề đã gây cản trở lớn tới các hoạt động phát triển du lịch làng nghề, làm giảm lượng khách du lịch,... dẫn đến giảm nguồn thu từ hoạt động này tại các địa phương có làng nghề (Khung 8.10).

8.2.4. Thiệt hại kinh tế do chi phí cải thiện môi trường

Trong một nghiên cứu về đánh giá các tác động kinh tế do vệ sinh môi trường ở Việt Nam đã cho thấy, vệ sinh môi trường kém đã gây ô nhiễm nước, và từ đó gây ra những tổn thất kinh tế để xử lý nước uống và các nhu cầu sử dụng nước khác trong gia đình. Ngoài ra, các tổn thất cho nuôi trồng thủy sản do điều kiện vệ sinh môi trường kém, chất thải của con người gây ô nhiễm nước dưới đất và nước mặt,...

Khung 8.9. Ô nhiễm khí thải từ các cơ sở sản xuất nhỏ gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp

Nghề sản xuất gạch và gốm tại Vĩnh Long với khoảng 120 cơ sở sản xuất gốm và 1.100 cơ sở sản xuất gạch với trên 2.300 miệng lò ngày đêm nhả khói. Khói lò gạch làm cho các vườn dừa vùng lân cận không phát triển, các loại cây khác như xoài, mít... có ra hoa nhưng không đậu quả được, chỉ có cây nhãn cho thu hoạch nhưng năng suất thấp.

Huyện Phú Xuyên (Hà Nội) hiện có khoảng 35 lò gạch thuộc 5 xã ven sông Hồng đang hoạt động. Từ nhiều năm nay, khói lò gạch đã làm hơn 150 mẫu lúa chuẩn bị đến kỳ thu hoạch bị khói hun đến cháy vàng khi vừa trổ bông. Ngay cả rừng tre trồng sát chân đê cũng bị khói hun chết khô, xơ xác. Gần 90% diện tích lúa của dân thôn Vĩnh Hạ (xã Khai Thái) bị cháy. Thiệt hại kinh tế cho người dân, chưa kể đến những chi phí cho khắc phục thiệt hại, là rất lớn.

Nguồn: Tổng cục Môi trường, 2010.

Khung 8.10. Ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng tới du lịch làng nghề (Hà Tây cũ)

Du lịch làng nghề truyền thống của Hà Tây (trước đây) luôn nhiệt tình mở cửa, vậy mà du khách vẫn ngoảnh mặt làm ngơ. Có nhiều lý do, nhưng trong đó vấn đề ô nhiễm môi trường được xem là “chiếc gậy ngáng chân” du khách lớn nhất. Môi trường đất, nước, không khí ở hầu hết các làng nghề đều ô nhiễm ở mức báo động. Ngay cả những làng nghề mới, có trưng biển “Du lịch làng nghề” như làng may Thượng Hiệp (Phúc Thọ) thì chất thải từ sản xuất cũng làm cho nguồn nước và không khí bị ô nhiễm, vào ngày mưa, bùn đất ngập đến nửa bánh xe, ngày nắng ráo thì đường bụi mù mịt. Cùng với vấn đề ô nhiễm, hạ tầng cơ sở như đường sá chật hẹp, kém chất lượng khiến cảnh quan du lịch làng nghề trở nên bí bách, thiếu thông thoáng.

Nguồn: Báo cáo môi trường Quốc gia 2008 – Môi trường làng nghề Việt Nam, Bộ TN&MT, 2008.

Khung 8.11. Thiệt hại kinh tế do sự cố ô nhiễm môi trường công nghiệp tại Bình Dương

Sự cố vỡ bể bao hồ chứa nước thải của Công ty San Miguel Pure Foods gây ra, ngày 25/7/2009 khiến 230.000m³ nước thải đổ ra khu vực thượng nguồn sông Thị Tính thuộc xã Lai Hưng, huyện Bến Cát. Nhà máy nước Tân Hiệp đã phải mở tối đa công suất các máy châm clo - một loại hóa chất khử trùng - để đảm bảo chất lượng nước sau xử lý, cung cấp cho người dùng. Lượng hóa chất loại này so với thời điểm bình thường tăng 80-180kg/giờ. Như vậy, mỗi ngày đêm Nhà máy nước Tân Hiệp phải tăng thêm 2.400kg clo, tính ra tốn thêm hơn 26 triệu đồng/ngày. Việc tăng hóa chất clo xử lý nước liên tục trong một tuần nên số tiền mua hóa chất cũng tăng lên tương ứng, ở mức trên 184 triệu đồng.

Nguồn: Báo cáo môi trường Quốc gia 2009 - Môi trường khu công nghiệp, Bộ TN&MT, 2009.

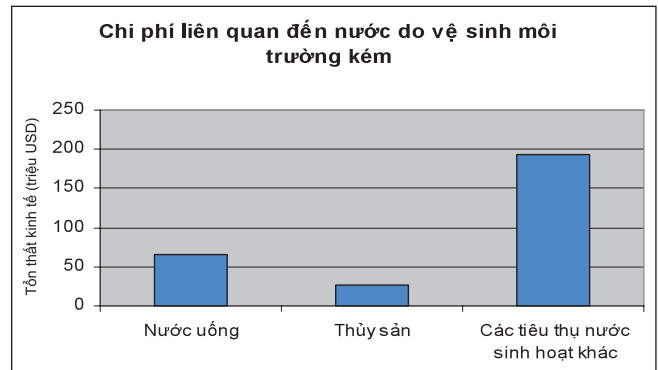
8.2.5. Phát sinh xung đột môi trường

Xung đột môi trường là sự xung đột về lợi ích giữa các nhóm xã hội trong khai thác và sử dụng tài nguyên và môi trường. Trong những năm gần đây, khi xã hội càng phát triển, nhận thức của cộng đồng càng cao thì số các vụ xung đột môi trường càng nhiều. Việc khai thác khoáng sản bừa bãi hoặc xả chất thải trực tiếp ra môi trường không qua xử lý đã gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, chất lượng không khí bị suy giảm, giảm diện tích đất canh tác, v.v... gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và đời sống của người dân. Vấn đề lợi ích kinh tế vẫn được đặt lên trên vấn đề BVMT và sức khỏe cộng đồng, điều này đã dẫn tới những mâu thuẫn và xung đột môi trường trong cộng đồng.

Ở Việt Nam, xung đột môi trường có thể chia làm 2 dạng chính: xung đột lợi ích và xung đột do cơ chế chính sách yếu kém.

Xung đột môi trường do xung đột lợi ích giữa các nhóm trong cộng đồng. Cùng một dòng sông, đối với các cộng đồng dân cư địa phương thì đó là nguồn cung cấp thủy sản, nguồn nước tưới tiêu và sinh hoạt. Nhưng đối với một số nhóm người khác trong xã hội thì đó có thể là nơi phát triển thủy điện hoặc là nơi chứa đựng các sản phẩm phế thải. Ở nước ta, xung đột môi trường do xung đột lợi ích kinh tế phổ biến nhất là việc các doanh nghiệp vì mục đích kinh doanh đã gây ô nhiễm môi trường, làm tổn hại kinh tế cho các đối tượng khác. Điển hình những vụ khiếu kiện, khiếu nại gần đây liên quan đến việc xả chất thải gây tổn hại kinh tế cho nông dân trồng lúa và nuôi trồng đánh bắt thủy sản của Công ty Vedan, Công ty San Miguel Pure Foods, v.v... Tại các làng nghề là xung đột giữa hoạt động sản xuất làng nghề và hoạt động nông nghiệp.

Chính việc thiếu sự tham gia của tất cả các bên liên quan có thể dẫn đến mất cân bằng về lợi ích của các nhóm xã hội. Những trường hợp xung đột môi trường ở nước ta cũng là do thiếu sự tham gia của cộng đồng địa phương. Chính sự tham gia của người dân sẽ đảm bảo được sự cân bằng lợi ích giữa các nhóm xã hội, góp phần đáng kể vào sự thành công của các dự án, giảm thiểu xung đột môi trường. Những vụ xung đột môi trường trong quá trình thực hiện các dự án chủ yếu là do thiếu sự tham vấn của cộng đồng, đây là vấn đề phổ biến tại nhiều địa phương.



Biểu đồ 8.11. Chi phí liên quan đến nước do vệ sinh môi trường kém

Nguồn: WB- Water and Sanitation Program – Evaluation of Economic Impacts of Sanitation in Viet Nam, 2008



Sản xuất trong làng nghề

Nguồn: TCMT sưu tầm



Cá chết do ô nhiễm

Nguồn: WB- Water and Sanitation Program - Evaluation of Economic Impacts of Sanitation in Viet Nam, 2008



Những xung đột giữa các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường với cộng đồng do ô nhiễm ảnh hưởng đến sinh hoạt và sức khỏe của cộng đồng, hoặc ảnh hưởng đến các hoạt động văn hoá, du lịch và cảnh quan khác cũng là loại xung đột lợi ích phổ biến, chủ yếu mang tính tự phát, nhiều vụ mạnh động, gây mất trật tự xã hội.

Xung đột môi trường còn do cơ chế chính sách yếu kém. Sự phát triển của KTXH cũng như sự gia tăng dân số đã làm gia tăng tốc độ khai thác tài nguyên. Kết quả là sự gia tăng khả năng xung đột môi trường, đặc biệt đối với những tài nguyên mà ở đó quyền sở hữu/sử dụng không được xác định rõ. Ở nước ta, tài nguyên thiên nhiên bao gồm cả đất đai là sở hữu nhà nước. Xung đột giữa cộng đồng và Nhà nước thường ít xảy ra. Tuy nhiên, hình thức quản lý rừng hiện tại vẫn còn mang tính thiên vị, từ đó dẫn đến bất lợi cho cộng đồng và người dân sống dựa vào rừng. Bên cạnh đó, quyền lợi từ nguồn tài nguyên đối với cộng đồng còn rất hạn chế, bởi cộng đồng chưa được coi là đơn vị có tính cách pháp nhân như các thành phần kinh tế khác. Để tránh những rủi ro về mất rừng do bất bình đẳng về quyền và lợi ích, Chính phủ cần phải có những bước điều chỉnh về hình thức quản lý rừng hiện tại, nhằm cân bằng lại lợi ích, đặc biệt là cho cộng đồng và các hộ dân, tránh những xung đột có thể xảy ra.

Vấn đề quản lý Nhà nước về khai thác khoáng sản, khai thác rừng, nguồn nước (cả sông và biển) hiện nay ở nước ta là những ví dụ về nguy cơ gây xung đột môi trường rất lớn. Đặc biệt việc khai thác khoáng sản tràn lan đang gây ra những tranh chấp về sử dụng đất đai, sử dụng nguồn nước và làm trầm trọng những xung đột xã hội do tranh chấp công ăn việc làm (nguyên nhân do mất đất nông nghiệp), do lao động nhập cư kéo theo các tệ nạn xã hội, do ô nhiễm môi trường.

Khung 8.12. Một số xung đột do ô nhiễm môi trường tác động đến dân cư

Ngày 3/7/2006, người dân 3 xã của huyện Tây Sơn (Bình Định) đã kéo thành đoàn, tập trung trước Cty TNHH rượu Bình Định để phản đối việc Cty này sản xuất cồn, xả nước thải làm ô nhiễm môi trường, đồng thời yêu cầu di dời nhà máy đi nơi khác.

Ngày 22/9/2008, hàng trăm người dân vây kín, ngăn cản không cho xe chở đầu vỏ tôm vào Công ty TNHH kỹ nghệ sinh hóa Quốc Thành - Việt Trung, Cà Mau. Theo họ, công ty sử dụng hàng chục tấn đầu vỏ tôm một ngày để chế biến chất ki-tin và tinh chế D- Glucosamine. Quá trình sản xuất đã gây mùi hôi thối, xả nước thải xuống kênh rạch làm ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt và nuôi tôm, nuôi trồng sản xuất của các hộ dân xung quanh.

Ngày 1/6/2009, khoảng hơn 200 người dân thuộc các ấp 1, 3 và 4 xã La Ngà đã tập trung bên ngoài trụ sở Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam (Đồng Nai) để phản đối tình trạng xả thải gây ô nhiễm nguồn nước, không khí nghiêm trọng của doanh nghiệp này.

Trong năm 2009, Sở TNMT Hà Nội đã giao cho Chi cục BVMT xử lý 25 trường hợp đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh liên quan đến ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố. Từ tháng 01-08/2010 là 4 trường hợp. Các khiếu nại này có thể là của từng cá nhân, các hộ dân, đại diện nhân dân một tổ dân phố, một thôn hoặc một xã. Nội dung các khiếu nại chủ yếu là ảnh hưởng của ô nhiễm do hoạt động của các lò gạch (xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà; xã Thống Nhất, huyện Thường Tín); do các hoạt động sản xuất công nghiệp (Công ty TNHH Hoá học Ứng dụng - thị trấn Văn Điển, Công ty Hoá Mỹ phẩm Hòa Hợp - thôn Yên Thái, huyện Hoài Đức, Công ty liên doanh sản xuất Bơm tiêm - xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, v.v...); do chất thải rắn và bãi chôn lấp rác (xã Việt Hùng - huyện Đông Anh, phường Gia Thụy - Quận Long Biên, phường Bách khoa, v.v...).

Nguồn: TCMT tổng hợp, 2010.

